

**UBND TỈNH THÁI BÌNH  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 788/STNMT-CCBVMT

Thái Bình, ngày 27 tháng 5 năm 2016

V/v xác định nguyên nhân tôm chết tại các xã Thái  
Đô huyện Thái Thụy, Nam Cường huyện Tiền Hải

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Ngày 25/5/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường trực tiếp xuống các xã Thái Đô huyện Thái Thụy, Nam Cường huyện Tiền Hải thực hiện lấy mẫu nước tại một số đầm nuôi tôm có hiện tượng tôm chết, cụ thể: 01 mẫu nước tại đầm nuôi tôm xã Thái Đô; 01 mẫu nước tại đầm nuôi tôm xã Nam Cường.

Kết quả quan trắc, phân tích so sánh với các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành cho thấy các mẫu nước nêu trên đều không có thông số ô nhiễm nào vượt giới hạn cho phép. Vì vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường xác định nguyên nhân tôm chết tại các xã Thái Đô huyện Thái Thụy, Nam Cường huyện Tiền Hải không phải do ô nhiễm môi trường nước.

Sở Tài nguyên và Môi trường trân trọng báo cáo UBND tỉnh.

Xin gửi kèm theo: 02 Phiếu trả kết quả phân tích của Trung tâm quan trắc phân tích Tài nguyên và Môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường. / . N g

**Nơi nhận**

- Như trên;
- Sở NN&PTNT;
- UBND huyện Tiền Hải;
- UBND huyện Thái Thụy;
- Lưu: VT, CCBVMT.

*Handwritten signature*

**GIÁM ĐỐC**



*Handwritten signature: trau*

**Trần Ngọc Tuấn**



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÁI BÌNH  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC PHÂN TÍCH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường \*Mã số VIMCERTS 016

Chứng chỉ công nhận phù hợp yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC17025:2005 \*Mã số VILAS 568

Địa chỉ: số 12, phố Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 036.3609268 Fax: 036.3644.139 Email: ttqtp.tstnmt@thaibinh.gov.vn

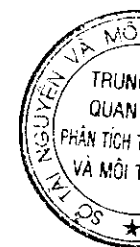
Số: 18 /2016/KQQT

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH



Loại mẫu: Nước nuôi tôm  
Địa điểm quan trắc: Đầm nuôi tôm hộ ông Vũ Văn Tinh  
Địa chỉ: Thôn Chí Cường, xã Nam Cường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình  
Ngày quan trắc: 25/5/2016  
Ngày phân tích: 25 - 26/5/2016

Số TT	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Phương pháp xác định	Kết quả phân tích	QCVN 02-19:2014/BNTPTNT	QCVN10-MT: 2015/BTNMT (Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh)
				M1 M05251217		
01	DO	mg/l	TCVN 7325 - 2004	8,8	≥ 3,5	≥ 5
02	pH		TCVN 6492 - 2011	7,8	7 ÷ 9, dao động trong ngày không quá 0,5	6,5 – 8,5
03	Độ mặn*	‰	TCVN 6194 - 1996	10,1	5 ÷ 35	-
04	Độ kiềm	mg/l	TCVN 6636-1:2000	130	60 ÷ 180	-
05	NH <sub>3</sub> *	mg/l	TCVN 6179:1-1996	0,01	< 0,3	-
06	H <sub>2</sub> S	mg/l	SMEWW 4500-S <sup>2</sup> -D	0,002	< 0,05	-
07	NO <sub>2</sub> **	mg/l	TCVN 6178 - 1996	0,014	-	-
08	Nhiệt độ	°C	HĐĐNHT - 02	28	18 ÷ 33	-



**Ghi chú: Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử.**

**M1:** Mẫu nước lấy tại đầm nuôi tôm hộ ông Vũ Văn Tinh, thôn Chí Cường, xã Nam Cường, huyện Tiền Hải lúc 16h30' ngày 25/5/2016.

**QCVN 02-19:2014/BNTPTN** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm – Chất lượng nước cấp vào ao nuôi và nước ao nuôi tôm Sú và tôm Chân trắng.

(-): Thông số không quy định trong quy chuẩn.

**QCVN 10-MT:2015/BTNMT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển – Vùng biển ven bờ.

(-): Thông số không quy định trong quy chuẩn.

(\*): Thông số đã được công nhận Vilas.

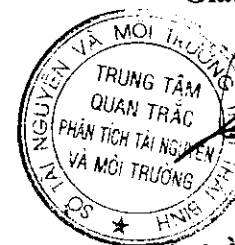
**Trưởng phòng quan trắc, phân tích**



**Phạm Đình Đê**

Thái Bình, ngày 26 tháng 5 năm 2016

**Giám đốc**



**Đỗ Trần Chinh**





SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÁI BÌNH  
TRUNG TÂM QUAN TRẮC PHÂN TÍCH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường \*Mã số VIMCERTS 016

Chứng chỉ công nhận phù hợp yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC17025:2005 \*Mã số VILAS 568

Địa chỉ: số 12, phố Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 036.3609268 Fax: 036.3644.139 Email: ttqtp.tstnmt@thaibinh.gov.vn

Số: 16 /2016/KQQT

## PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH



Loại mẫu: Nước nuôi tôm  
Địa điểm quan trắc: Đầm nuôi tôm xã Thái Đô  
Địa chỉ: Xã Thái Đô, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình  
Ngày quan trắc: 25/5/2016  
Ngày phân tích: 25 - 26/5/2016

Số TT	Thông số phân tích	Đơn vị tính	Phương pháp xác định	Kết quả phân tích	QCVN 02-19:2014/BNTPTNT	QCVN10-MT: 2015/BTNMT (Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh)
				N1 M05251216		
01	DO	mg/l	TCVN 7325 - 2004	8,8	≥ 3,5	≥ 5
02	pH		TCVN 6492 - 2011	7,8	7 ÷ 9, dao động trong ngày không quá 0,5	6,5 – 8,5
03	Độ mặn*	‰	TCVN 6194 - 1996	8,4	5 ÷ 35	-
04	Độ kiềm	mg/l	TCVN 6636-1:2000	123	60 ÷ 180	-
05	NH <sub>3</sub> *	mg/l	TCVN 6179:1-1996	0,01	< 0,3	-
06	H <sub>2</sub> S	mg/l	SMEWW 4500-S <sup>2</sup> -D	0,002	< 0,05	-
07	NO <sub>2</sub> *	mg/l	TCVN 6178 - 1996	<0,009	-	-
08	Nhiệt độ	°C	HDĐNHT - 02	26	18 ÷ 33	-

**Ghi chú: Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử.**

**N1:** Mẫu nước lấy tại đầm nuôi tôm xã Thái Đô, huyện Thái Thụy lúc 15h30' ngày 25/5/2016.

**QCVN 02-19:2014/BNTPTN** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm – Chất lượng nước cấp vào ao nuôi và nước ao nuôi tôm Sú và tôm Chân trắng.

(-): Thông số không quy định trong quy chuẩn.

**QCVN 10-MT:2015/BTNMT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển – Vùng biển ven bờ.

(-): Thông số không quy định trong quy chuẩn.

(\*): Thông số đã được công nhận Vilas.

Thái Bình, ngày 26 tháng 5 năm 2016

**Trưởng phòng quan trắc, phân tích**

**Giám đốc**

**Phạm Đình Đê**

**Đỗ Trần Chinh**